

Bản án số: 52/2020/HS-PT

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Hoàng D. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Hoàng D, sinh năm 1987, tại tỉnh B; thường trú: Tổ 7, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị Gái L, sinh năm 1963; vợ tên Võ Thị N, sinh năm 1988 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng D: Bà Đặng Phước Hoàng M – Văn phòng Luật sư L&M thuộc Đoàn Luật sư T, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Xây dựng và Đo đạc Đ (gọi tắt là Công ty Đ) có chi nhánh tại địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Thùy T làm Giám đốc chi nhánh. Phạm Hoàng D và Nguyễn Thanh N là nhân viên của chi nhánh Công ty Đ nhưng không có hợp đồng lao động.

Trong quá trình làm việc tại Công ty Đ, Phạm Hoàng D và bà Nguyễn Thị Thùy T có mâu thuẫn về tiền công lao động. Đến ngày 01/3/2019, D đến chi nhánh Công ty Đ lấy 01 máy đo đạc màu xanh, hiệu Peica, type: TC407, Power 12V/6V, 01 Amax leica Geosystems AG CH – 9435 heerbrugg, Manufactured 2007 Made in Switzerland (gọi tắt là máy đo đạc) của Công ty Đ về nhà của D tại khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương cất giữ với mục đích là để bà T trả tiền công lao động mà bà T còn nợ D.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/3/2019, bà T điều khiển xe mô tô 61C1 – 254.86 đến nhà D để lấy lại máy đo đạc. Đến nơi, bà T gặp D và ngồi tại bàn ghế đá bên ngoài sân nhà của D nói chuyện, trong lúc nói chuyện thì giữa D và bà T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên D đi vào bên trong nhà lấy máy đo đạc của Công ty Đ ra để trên bàn ghế đá tại vị trí bà T đang ngồi, sau đó D và bà T tiếp tục cãi nhau. Lúc này, D dùng tay kéo máy đo đạc rơi từ mặt bàn ghế đá xuống đất, D tiếp tục dùng hai tay cầm máy đo đạc lên rồi lần lượt ném xuống đất 02 lần làm máy đo đạc bị hư hỏng, sau đó D nhặt máy đo đạc lên để phía trước gác бага xe mô tô 61C1 – 254.86 của bà T. Nhìn thấy D làm hư hỏng máy đo đạc nên bà T điều khiển xe mô tô 61C1 – 254.86 chở theo máy đo đạc đến Công an phường Khánh Bình, thị xã Utrình báo vụ việc.

Nhận được tin báo Công an phường K phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Utiến hành xác định vụ việc và lấy lời khai của Phạm Hoàng D, D đã khai nhận toàn bộ hành vi làm hư hỏng máy đo đạc của Công ty Đ. Công an phường Ktiến hành lập biên bản tạm giữ vật chứng là 01 máy đo đạc do bà Nguyễn Thị Thùy T giao nộp.

Công an phường K lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 129/KLTS-TTHS ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã T, kết luận: 01 máy đo đạc màu xanh, hiệu Peica, type: TC407, Power 12V/6V, 01 Amax leica Geosystems AG CH-9435 heerbrugg, Manufactured 2007 Made in Switzerland, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 63.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 281/C09B ngày 31/12/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 máy đo hiệu Peica, kiểu TC407, số 842611, năm sản xuất 2007, xuất xứ Thụy Sĩ không còn hoạt động được.

Ngày 26/7/2019, Phạm Hoàng D đã mua lại 01 máy đo đặc để bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng và đo đạc Đ, bên Công ty đã nhận lại máy và không có yêu cầu gì thêm. Ngày 13/01/2020, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng và đo đạc Đ có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngày 13/02/2020, bị cáo Phạm Hoàng D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo là xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng D đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 02 (hai) hai năm tù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo là xin hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng D cho rằng: Người bào chữa thống nhất với đại diện Viện Kiểm sát đối với bản án sơ thẩm về tội danh. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại, do bị cáo làm việc tại Công ty của bị hại nhưng bị hại không trả tiền công và tiền nợ của các hồ sơ trong quá trình làm việc. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã rất ăn năn hối hận, đã mua lại tài sản để đền bù cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại đối bị cáo. Ngoài ra, bị hại là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già yếu và hai con nhỏ đều sống nhờ vào sức lao động của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình và nuôi con nhỏ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo có có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/3/2019, tại nhà của Phạm Hoàng D (địa chỉ: Tổ 7, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương) bị cáo Phạm Hoàng D đã có hành vi kéo máy đo đặc màu xanh, hiệu Peica rơi từ trên bàn ghế đá xuống đất, sau đó, D tiếp tục dùng hai tay cầm máy đo đặc lên rồi ném xuống đất 02 lần làm máy đo đặc bị hư hỏng hoàn toàn. Tài sản bị hư hỏng có giá trị 63.000.000 đồng (theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 129/KLTS-TTHS ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã T).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Hoàng D: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa nội dung của bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng D không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng D; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 02 (hai) năm tù về tội ‘Hủy hoại tài sản’ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12/5/2020).

Giao bị cáo Phạm Hoàng D về Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Phạm Hoàng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Hoàng D không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã U;
- VKSND thị xã U;

1
2
1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS thị xã U;	1
- Công an thị xã U;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	1
- Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình, thị xã U, tỉnh Bình Dương;	2
- Tổ HCTP;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	3

Nguyễn Huỳnh Đức